CTCP Nước sạch Bắc Giang (UPCOM: BGW)

FireAnt

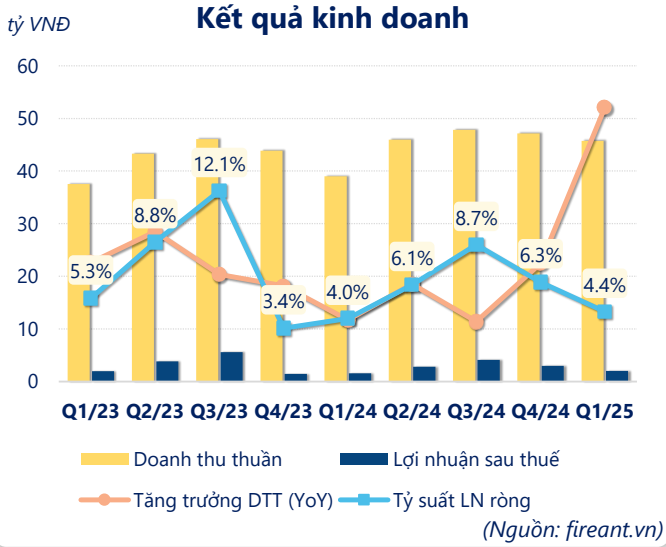
Ngày 31/03/2025	16,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.6%	**0.6%**	**0.6%**

ROE — 2024: **6.0%** | +/- YoY: ▼ 0.1%

	Q1/25	QoQ	YoY
DT thuần	45.7 tỷ VNĐ	▼ 1.50 ▼ 3.1%	▲ 6.70 ▲ 17.3%
LN gộp	16.9 tỷ VNĐ	▼ 4.80 ▼ 22.3%	▲ 3.90 ▲ 29.8%
LN thuần	2.25 tỷ VNĐ	▼ 2.31 ▼ 50.7%	▲ 0.47 ▲ 26.2%
LN sau thuế	2.03 tỷ VNĐ	▼ 0.94 ▼ 31.8%	▲ 0.48 ▲ 30.7%

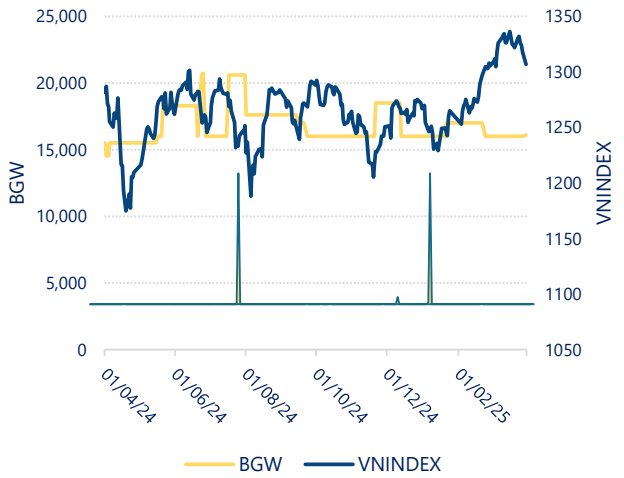
	2024	YoY
DT thuần	180 tỷ VNĐ	▲ 9.00 ▲ 5.4%
LN gộp	69.6 tỷ VNĐ	▲ 2.40 ▲ 3.7%
LN thuần	15.1 tỷ VNĐ	▲ 0.40 ▲ 2.8%
LN sau thuế	11.5 tỷ VNĐ	▼ 0.20 ▼ 2.0%

Kết quả kinh doanh



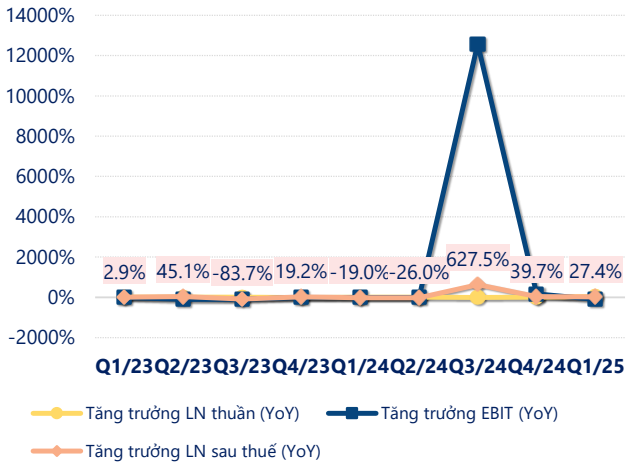
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



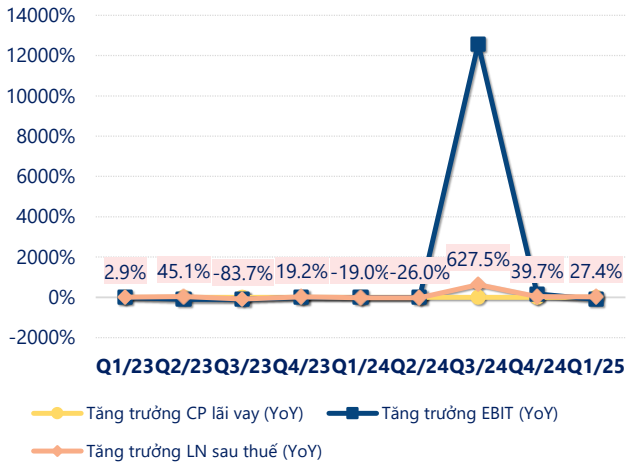
CTCP Nước sạch Bắc Giang (UPCOM: BGW)

Tăng trưởng lợi nhuận



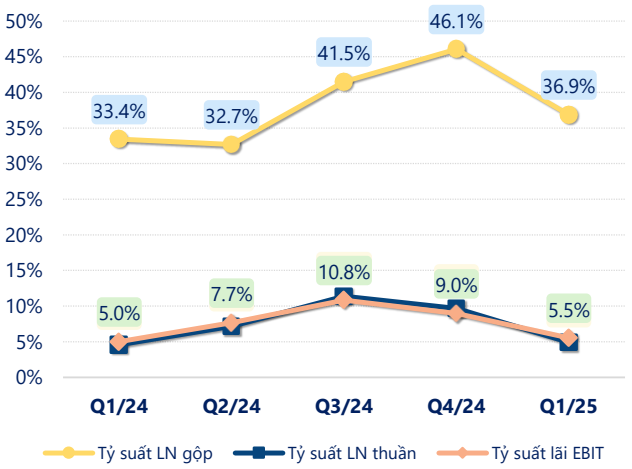
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



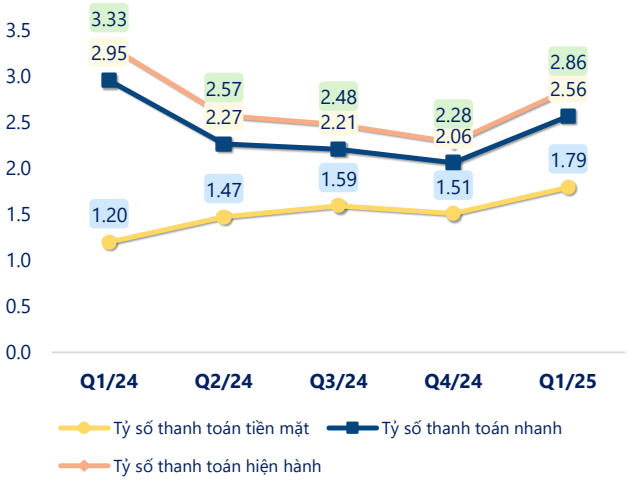
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



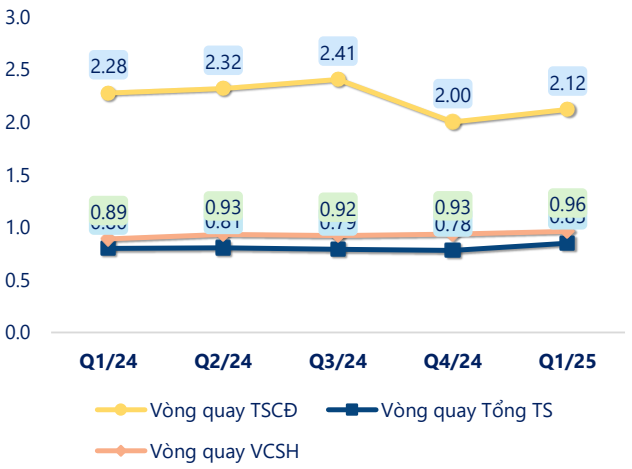
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



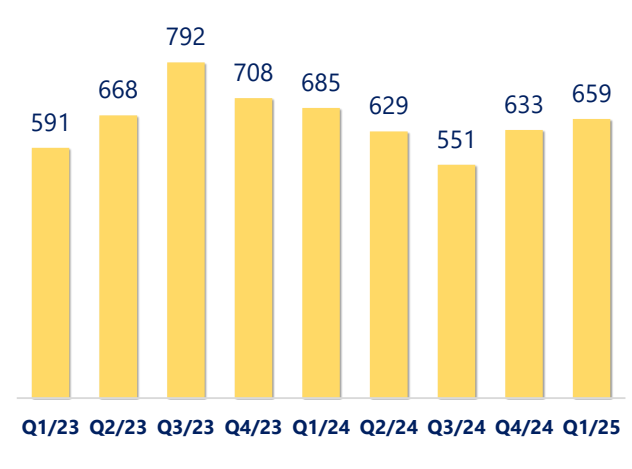
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

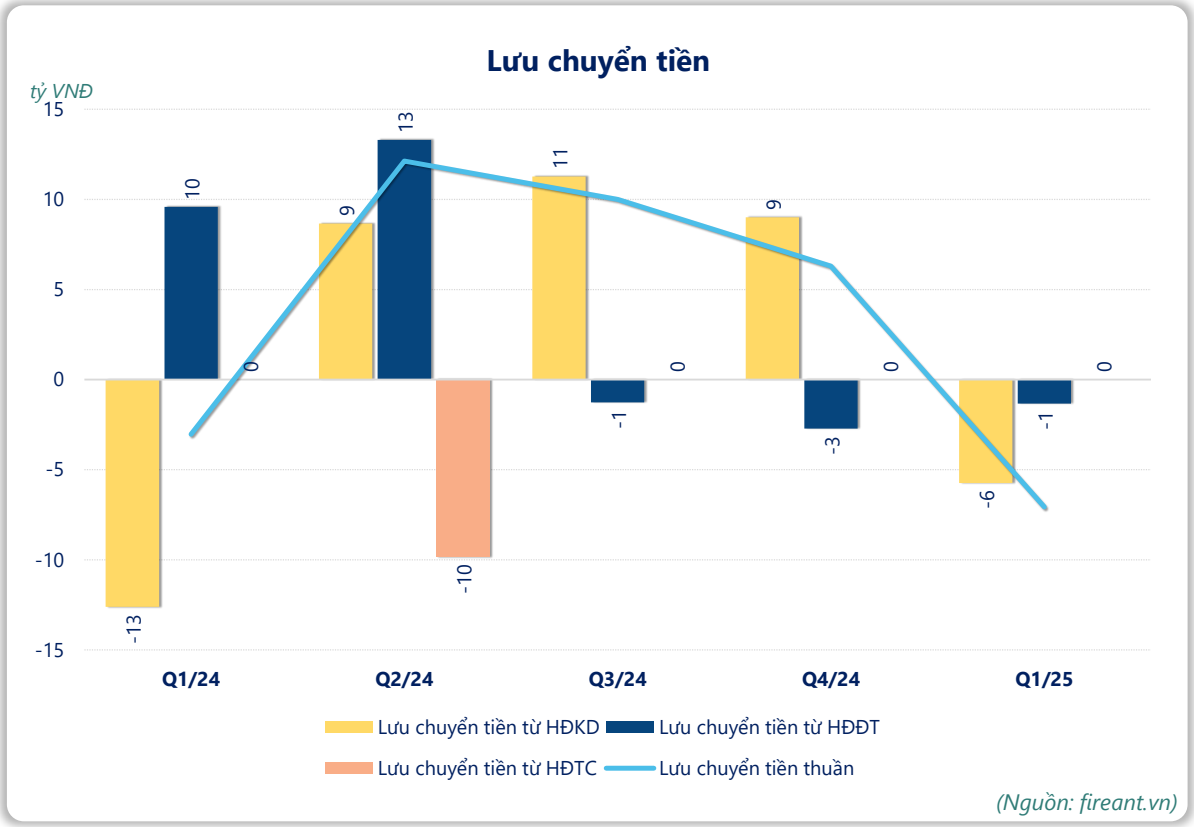


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Nước sạch Bắc Giang (UPCOM: BGW)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**45.7**	**39.0**	**17.3%**	**180**	**171**	**5.4%**
Giá vốn hàng bán	28.9	26.0	11.1%	110	104	6.5%
Lợi nhuận gộp	16.9	13.0	29.8%	69.6	67.2	3.7%
Doanh thu HĐTC	0.18	0.21	-14.5%	1.30	3.88	-66.6%
Chi phí TC	0	0.00		0	0.02	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.02	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	9.83	7.54	30.3%	36.2	37.9	-4.5%
Chi phí QLDN	**4.97**	**3.91**	**27.2%**	**19.7**	**18.5**	**6.4%**
LN thuần từ HĐKD	2.25	1.78	26.2%	15.1	14.7	2.8%
Lợi nhuận khác	**0.29**	**0.17**	**70.5%**	**-0.19**	**0.64**	**-130%**
LN trước thuế	2.54	1.95	30.1%	14.9	15.3	-2.8%
Lợi nhuận sau thuế	**2.03**	**1.55**	**30.7%**	**11.5**	**11.7**	**-2.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.03**	**1.55**	**30.7%**	**11.5**	**11.7**	**-2.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)